

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ,
UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 12 /2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Phần I: DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
I	Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp
1	Thủ tục Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
2	Thủ tục Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp
3	Thủ tục Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
4	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
5	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
6	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty cổ phần
7	Thủ tục Đăng ký thành lập công ty hợp danh
8	Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
9	Thủ tục Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
10	Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
11	Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
12	Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
13	Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
14	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
15	Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết
16	Thủ tục Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
17	Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
18	Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết
19	Thủ tục Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
20	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính

	thuế)
21	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
22	Thủ tục Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
23	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương
24	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính
25	Thủ tục Thông báo lập địa điểm kinh doanh
26	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
27	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính
28	Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền
29	Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty
30	Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty
31	Thủ tục Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
32	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp

	nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
33	Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)
34	Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại
35	Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần
36	Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
37	Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
38	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác
39	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
40	Thủ tục Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
41	Thủ tục Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)
42	Thủ tục Giải thể doanh nghiệp
43	Thủ tục Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
44	Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
45	Thủ tục Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
46	Thủ tục Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
47	Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội
48	Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội
49	Thủ tục Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
50	Thủ tục Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
51	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán
II	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
14	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
18	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

19	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
20	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài
21	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thủ tục Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

- Mã số TTHC: 1.010010.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp và hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--------	--	--------------------------------------	--	-------------------	---

2. Thủ tục Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp

- Mã số TTHC: 1.010023.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể. (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng	Phó Trưởng	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm	Thông báo sửa đổi, bổ sung

	ký kinh doanh	phòng phụ trách, chuyên viên		việc	
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải thông báo và nghị quyết, quyết định về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi thông tin hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể của doanh nghiệp cho Cơ quan thuế
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải thông báo và nghị quyết, quyết định về việc hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi thông tin hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể của doanh nghiệp cho Cơ quan thuế/

					Thông báo sửa đổi, bổ sung
--	--	--	--	--	----------------------------

3. Thủ tục Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân

- Mã số TTHC: 2.001610.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. (iii) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(iii) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của chủ doanh nghiệp tư nhân (phải có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân). Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ doanh nghiệp tư nhân. (iii) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của chủ doanh nghiệp tư nhân (phải có chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân). (iv) Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (v) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; (vii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách,	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

		chuyên viên			
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

4. Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên

- Mã số TTHC: 2.001583.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty (iii) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iv) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;		
--	--	--	--	--	--

			(v) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư thì hồ sơ phải có văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước		
--	--	--	--	--	--

		ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (iv) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức). Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iv) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức). (v) Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm		
--	--	--	--	--

			quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vi) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (iv) Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.		
--	--	--	--	--	--

			Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (iv) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

5. Thủ tục Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên

- Mã số TTHC: 2.001199.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh,		
--	--	---	--	--

		(vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư thì hồ sơ phải có văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức		
--	--	--	--	--

		kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (v) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của các thành viên là cá nhân; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức). Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vi) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận		
--	--	--	--	--

			điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; (viii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.		
--	--	--	---	--	--

			(v) Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (v) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh	Phó Trưởng phòng phụ	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

	doanh	trách, chuyên viên			
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

6. Thủ tục Đăng ký thành lập công ty cổ phần

- Mã số TTHC: 2.002043.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thành lập công ty cổ phần: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (ii) Điều lệ công ty; (iii) Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đồng là nhà đầu tư nước ngoài. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			- Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (ii) Điều lệ công ty; (iii) Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng		
--	--	--	--	--	--

		lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, (vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư thì hồ sơ phải có văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (ii) Điều lệ công ty; (iii) Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước		
--	--	---	--	--

		ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (v) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của cổ đông sáng lập là cá nhân, cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập); Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (ii) Điều lệ công ty;		
--	--	--	--	--

			(iii) Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của cổ đông sáng lập là cá nhân, cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức, người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập; (vi) Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm		
--	--	--	---	--	--

			quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vii) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (viii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (ii) Điều lệ công ty; (iii) Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại		
--	--	--	--	--	--

			Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành (v) Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; (ii) Điều lệ công ty; (iii) Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; - Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (v) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc		
--	--	--	---	--	--

			bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

7. Thủ tục Đăng ký thành lập công ty hợp danh

- Mã số TTHC: 2.002042.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thành lập công ty hợp danh: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh,		
--	--	--	--	--	--

		(vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư thì hồ sơ phải có văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp đăng ký doanh nghiệp xã hội: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (v) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải		
--	--	---	--	--

			có chữ ký của các thành viên hợp danh). Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện: (i) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. (ii) Điều lệ công ty. (iii) Danh sách thành viên. (iv) Bản sao các giấy tờ sau đây: - Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường (phải có chữ ký của các thành viên hợp danh). (vi) Quyết định cho phép chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (vii) Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở bảo trợ xã hội, giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện; (viii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách,	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

		chuyên viên			
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

8. Thủ tục Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.002041.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký. (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển địa chỉ	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			trụ sở chính của doanh nghiệp.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

9. Thủ tục Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 1.005169.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc đổi tên doanh nghiệp.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

10. Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh

- Mã số TTHC: 2.002011.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(ii) Danh sách thành viên công ty hợp danh quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên hợp danh mới.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

11. Thủ tục Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần

- Mã số TTHC: 2.002010.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần: (i) Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật. (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật mới. (iii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật; nghị quyết và bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty; nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên: Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, trong đó, nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên được thay thế bằng bản sao văn bản xác nhận việc		
--	--	--	--	--	--

			người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: (i) Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật. (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật mới. (iii) Bản sao văn bản xác nhận việc người đại diện theo pháp luật của công ty chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

	XTĐT và HTDN tỉnh				
--	-------------------	--	--	--	--

12. Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.002009.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh đăng ký thay đổi vốn điều lệ: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ; (iii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp công ty đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; danh sách thành viên công ty hợp danh, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn. Các danh sách phải bao gồm chữ ký của các thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi. (iii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần		
--	--	--	---	--	--

			(i) Thông báo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký. (ii) Nghị quyết và bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông về việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên giảm vốn điều lệ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 68 Luật Doanh nghiệp: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ; (iii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (iv) Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh	Phó Trưởng phòng phụ	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

	doanh	trách, chuyên viên			
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

13. Thủ tục Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Mã số TTHC: 2.002008.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp tiếp nhận thành viên mới dẫn đến tăng vốn điều lệ công ty: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; (iv) Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty; (v) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (vi) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp thay đổi thành viên do chuyển nhượng phần vốn góp: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng		
--	--	--	--	--

		minh hoàn tất việc chuyển nhượng; (iv) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế; (iv) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người thừa kế là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử		
--	--	--	--	--

			người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người thừa kế là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự. Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn theo quy định tại Điều 47 Luật Doanh nghiệp: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên còn lại của công ty. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn. Đăng ký thay đổi thành viên do tặng cho phần vốn góp: (i) Trường hợp người được tặng cho phần vốn góp thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 53 Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, trong đó, hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng được thay bằng hợp đồng tặng cho phần vốn góp: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm		
--	--	--	---	--	--

			chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; - Hợp đồng tặng cho phần vốn góp; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (ii) Trường hợp người được tặng cho phần vốn góp thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 53 Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, trong đó, giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty được thay bằng hợp đồng tặng cho phần vốn góp: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm		
--	--	--	--	--	--

			chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Hợp đồng tặng cho phần vốn góp; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Đăng ký thay đổi thành viên trong trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ: (i) Trường hợp công ty đăng ký thay đổi thành viên do thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ và người nhận thanh toán được Hội đồng thành viên chấp thuận trở thành thành viên công ty theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 53 Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, trong đó, giấy tờ xác nhận		
--	--	--	---	--	--

			việc góp vốn của thành viên mới của công ty được thay bằng hợp đồng về việc vay nợ và các giấy tờ thể hiện việc sử dụng phần vốn góp để trả nợ: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; - Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; - Hợp đồng về việc vay nợ và các giấy tờ thể hiện việc sử dụng phần vốn góp để trả nợ; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (ii) Trường hợp công ty đăng ký thay đổi thành viên do		
--	--	--	---	--	--

			thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ và người nhận thanh toán sử dụng phần vốn góp đó để chào bán và chuyển nhượng cho người khác theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 53 Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP kèm theo hợp đồng về việc vay nợ và các giấy tờ thể hiện việc sử dụng phần vốn góp để trả nợ: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; - Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng; - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; - Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn,		
--	--	--	---	--	--

			mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. - Hợp đồng về việc vay nợ và các giấy tờ thể hiện việc sử dụng phần vốn góp để trả nợ. Trường hợp thay đổi thành viên theo quyết định chia, tách công ty: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; (iv) Nghị quyết, quyết định chia công ty (trong trường hợp thay đổi thành viên do chia công ty); Nghị quyết, quyết định tách công ty (trong trường hợp thay đổi thành viên do tách công ty); (v) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (vi) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà		
--	--	--	--	--	--

			đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp thay đổi thành viên theo quyết định hợp nhất công ty: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; (iv) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
--	--	--	---	--	--

		(vi) Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới. Trường hợp thay đổi thành viên theo quyết định sáp nhập công ty: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; (iv) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà		
--	--	--	--	--

			đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (vi) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập. (viii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	làm việc	doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--	--	--------------------------	--	----------	---

14. Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Mã số TTHC: 1.005114.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi chủ sở hữu công ty;		
--	--	---	--	--

			(v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi chủ sở hữu do thừa kế: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người thừa kế là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người thừa kế là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iv) Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế. Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp		
--	--	--	--	--	--

		người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Hợp đồng tặng cho phần vốn góp; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định chia, tách công ty: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh		
--	--	--	--	--

		sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Nghị quyết, quyết định chia công ty; nghị quyết, quyết định tách công ty; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định hợp nhất công ty: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký		
--	--	---	--	--

		góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (v) Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp; (vi) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới. Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định sáp nhập công ty: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký		
--	--	--	--	--

			góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (v) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (vi) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

15. Thủ tục Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết

- Mã số TTHC: 2.002000.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp có chữ ký của người bán, người tặng cho và người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân đối với trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp tư nhân; chữ ký của người thừa kế đối với trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người mua, người được tặng cho doanh nghiệp tư nhân, người thừa kế; (iii) Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán doanh nghiệp tư nhân; hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho doanh nghiệp tư nhân; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm	Giấy chứng nhận đăng ký

		phòng		việc	doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

16. Thủ tục Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.001996.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh	Phó Trưởng phòng phụ	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

	doanh	trách, chuyên viên			
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

17. Thủ tục Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân

- Mã số TTHC: 2.001993.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Thông báo về việc thay đổi vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--------	--	--------------------------------------	--	-------------------	---

18. Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết

- Mã số TTHC: 2.002044.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần, trong đó không bao gồm thông tin về cổ đông sáng lập chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành	Chuyên viên tiếp nhận và	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình	0,5 ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin

	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	trả kết quả	- Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính		của cổ đông sáng lập trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp /Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--	-------------------------------------	-------------	--	--	--

19. Thủ tục Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết

- Mã số TTHC: 2.001992.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã thay đổi. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần không thay đổi; (iii) Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng; (iv) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung

20. Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)

- Mã số TTHC: 2.001954.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm	Chuyên viên	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả	0,5 ngày	Giấy biên nhận

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	cho cá nhân,tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế.	làm việc	
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung

21. Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.002069.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân,tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm:	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (i) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp xã hội, ngoài các giấy tờ tại mục (i), (ii), (iii) nêu trên thì hồ sơ phải có thêm Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. (i) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; (iv) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy		
--	--	---	--	--

			định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng, ngoài các giấy tờ tại mục (i), (ii), (iii) nêu trên thì phải có bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. (i) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện; (iv) Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, ngoài các giấy tờ tại mục (i),(iii) nêu trên thì phải có bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. (i) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. (iii) Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.		
--	--	--	---	--	--

			Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngoài các giấy tờ tại mục (i), (ii), (iii) nêu trên thì phải có bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. (i) Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. (iv) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

22. Thủ tục Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.002070.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài. (ii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

23. Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

- Mã số TTHC: 2.002031.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. (i) Hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: - Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký. - Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện. - Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		(ii) Thông báo lập địa điểm kinh doanh Thông báo lập địa điểm kinh doanh. Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. Đối với hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. - Trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. (ii) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. Đối với hồ sơ đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP:		
--	--	---	--	--

			- Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. - Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh. (ii) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. Đối với hồ sơ chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với		
--	--	--	---	--	--

			công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. (ii) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

24. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

- Mã số TTHC: 2.002075.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp. (ii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. (iv) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. (v) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo Giấy này. (vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

25. Thủ tục Thông báo lập địa điểm kinh doanh

- Mã số TTHC: 2.002072.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Thông báo lập địa điểm kinh doanh Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. Thông báo lập địa điểm kinh doanh trường hợp doanh nghiệp là tổ chức tín dụng (i) Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. (ii) Trường hợp doanh nghiệp là tổ chức tín dụng, kèm theo bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. Thông báo lập địa điểm kinh doanh trường hợp doanh nghiệp là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (i) Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. (ii) Trường hợp doanh nghiệp là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, kèm theo bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thông báo lập địa điểm kinh doanh trường hợp doanh nghiệp là doanh nghiệp xã hội (i) Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. (ii) Trường hợp doanh nghiệp là doanh nghiệp xã hội, hồ sơ phải có thêm Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.		
--	--	--	--	--	--

Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

26. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Mã số TTHC: 2.002045.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trường hợp thay	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. (ii) Trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. (ii) Trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. (iii) Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, ngoài hai loại giấy tờ tại mục 1 và 2 nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi		
--	--	--	---	--	--

			nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. (ii) Trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. (iii) Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài và chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, ngoài hai loại giấy tờ tại mục 1 và 2 nêu trên, kèm theo hồ sơ phải có bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung

27. Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

- Mã số TTHC: 1.005176.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: - Hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: + Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký. + Bản sao nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; bản sao nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thành lập chi	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			nhánh, văn phòng đại diện. + Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. - Thông báo lập địa điểm kinh doanh: + Thông báo lập địa điểm kinh doanh. Thông báo lập địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc do người đứng đầu chi nhánh ký trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh. (ii) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; (iii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp; Đối với hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: - Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. - Trường hợp thay đổi người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. (ii) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký		
--	--	--	--	--	--

		doanh nghiệp; (iii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp; (v) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này; (vii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. Đối với hồ sơ tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: - Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. - Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với		
--	--	--	--	--

			công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh. (ii) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; (iii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp; (v) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này; (vii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. Đối với hồ sơ chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: (i) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với		
--	--	--	--	--	--

			công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. (iii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp; (v) Văn bản đề nghị bổ sung cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (vi) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện hoạt động theo giấy này; (vii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện;		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận/ thông báo
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận/ thông báo / Thông báo sửa đổi, bổ sung

	HTDN tỉnh				
--	-----------	--	--	--	--

28. Thủ tục Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền

- Mã số TTHC: 1.010026.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, hồ sơ gồm: - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, hồ sơ gồm: - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Danh sách người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài. Trường hợp thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, hồ sơ gồm: (i) Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân;	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(ii) Bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng. Trường hợp thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền, hồ sơ gồm: - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung

29. Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty

- Mã số TTHC: 2.002085.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			Hồ sơ gồm: Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty (i) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần của công ty mới (Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP). * Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên.		
--	--	--	--	--	--

			- Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty cổ phần: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu		
--	--	--	--	--	--

		tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (ii) Nghị quyết, quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp. (iii) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty. Trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở chia doanh nghiệp, hồ sơ phải có thêm Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (i) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần của công ty mới (Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP). * Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty		
--	--	--	--	--

		là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi		
--	--	--	--	--

			nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty cổ phần: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (ii) Nghị quyết, quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp. (iii) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của		
--	--	--	--	--	--

			Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty. (iv) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

30. Thủ tục Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty

- Mã số TTHC: 2.002083.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(i) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần của công ty được tách (công ty mới) (Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP). * Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo		
--	--	--	--	--	--

			pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty cổ phần: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền.		
--	--	--	--	--	--

		Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (ii) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp. (iii) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. Trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội mới trên cơ sở tách doanh nghiệp, hồ sơ phải có thêm Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. (i) Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần của công ty được tách (công ty mới) (Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP). * Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở		
--	--	--	--	--

			hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư		
--	--	--	---	--	--

			nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty cổ phần: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (ii) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp. (iii) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc		
--	--	--	--	--	--

			tách công ty. (iv) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, chuyển cơ quan thuế cấp mã, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

31. Thủ tục Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.002059.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) (i) Các giấy tờ quy định tại Điều 22, 23, 24 Nghị định số	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			01/2021/NĐ-CP. * Đăng ký thành lập công ty hợp danh: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. - Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại		
--	--	--	--	--	--

			diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; + Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. * Đăng ký thành lập công ty cổ phần:		
--	--	--	--	--	--

			- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập hoặc tham gia thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. (ii) Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 200 Luật Doanh nghiệp; (iii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất; (iv) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập		
--	--	--	---	--	--

			công ty mới;		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

32. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)

- Mã số TTHC: 2.002060.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp công ty nhận sáp nhập đăng ký thay đổi thành viên hợp danh (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		(ii) Danh sách thành viên công ty hợp danh quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên hợp danh mới; (iv) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (v) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (vi) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập. Trường hợp công ty nhận sáp nhập (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh) đăng ký thay đổi vốn điều lệ: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ; (iii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về		
--	--	---	--	--

		việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (iv) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (v) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (vi) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. Trường hợp công ty nhận sáp nhập đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của thành viên hợp danh công ty hợp danh: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;		
--	--	---	--	--

			(ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; danh sách thành viên công ty hợp danh, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn. Các danh sách phải bao gồm chữ ký của các thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (v) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (vi) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với		
--	--	--	--	--	--

			công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. Trường hợp thay đổi thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quyết định sáp nhập công ty (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; (iv) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước		
--	--	--	--	--	--

			ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (vi) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (viii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định sáp nhập công ty (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong		
--	--	--	--	--	--

			trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (v) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (vi) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp		
--	--	--	--	--	--

			nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập. Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định sáp nhập công ty (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã thay đổi. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần không thay đổi; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. (iv) Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (vi) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật		
--	--	--	--	--	--

			Doanh nghiệp; (vii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập; (viii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty bị sáp nhập, trừ trường hợp công ty nhận sáp nhập là thành viên, cổ đông sở hữu trên 65% vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh hoặc cổ phần có quyền biểu quyết đối với công ty cổ phần của công ty bị sáp nhập.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

33. Thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)

- Mã số TTHC: 2.002057.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp tách công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mà công ty bị tách thay đổi vốn điều lệ (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi vốn điều lệ; (iii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (iv) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; (v) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. Trường hợp công ty bị tách đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, trong đó không bao gồm nội dung kê khai về thành viên góp vốn. Các danh sách phải bao gồm chữ ký của các thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (v) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; (vi) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với		
--	--	--	--	--

			công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên theo quyết định tách công ty: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Danh sách thành viên phải bao gồm chữ ký của thành viên mới và thành viên có phần vốn góp thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên có phần vốn góp không thay đổi; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới; (iv) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; (v) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên. (vi) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp thành viên mới là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp thành viên mới là tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (vii) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký		
--	--	--	---	--	--

			góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn Trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định tách công ty: (i) Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chủ sở hữu hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ và chủ sở hữu mới hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. Đối với chủ sở hữu là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (iii) Bản sao Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (v) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; (vi) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc		
--	--	--	--	--	--

			tách công ty. Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài theo quyết định tách công ty: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sau khi đã thay đổi. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần thay đổi, không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông có giá trị cổ phần không thay đổi; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân; bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và bản sao văn bản cử người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức. (iv) Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. (vi) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp; (vii) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của		
--	--	--	---	--	--

			Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

34. Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại

- Mã số TTHC: 2.002034.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên: (i) Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH một	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc nghị quyết và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển đổi công ty; (iii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định		
--	--	--	--	--	--

			của pháp luật; (iv) Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên: (i) Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc		
--	--	--	--	--	--

			nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc nghị quyết và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chuyển đổi công ty; (iii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho cổ phần, phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; (iv) Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên, cổ đông mới; (v) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành	Chuyên viên tiếp nhận và	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo

	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	trả kết quả	- Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính		sửa đổi, bổ sung
--	-------------------------------------	-------------	--	--	------------------

35. Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần

- Mã số TTHC: 2.002032.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: 1. Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ quy định tại các Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, trong đó không bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại điểm b khoản 4 Điều 22, điểm c khoản 4 Điều 23 và điểm c khoản 3 Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh: (i) Hồ sơ đăng ký thành lập công ty hợp danh: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây:	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		+ Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên công ty là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; (iii) Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; (iv) Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; (v) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; (vi) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà		
--	--	---	--	--

			đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty cổ phần: (i) Hồ sơ đăng ký thành lập công ty cổ phần: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp; - Điều lệ công ty; - Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; (iii) Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư		
--	--	--	---	--	--

		nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; (iv) Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; (v) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; (vi) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên: (i) Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo		
--	--	---	--	--

		pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn; (iii) Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; (iv) Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; (v) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế		
--	--	--	--	--

		theo quy định của pháp luật; (vi) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư. Trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH hai thành viên trở lên: (i) Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Cam kết bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân về việc chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn;		
--	--	---	--	--

			(iii) Thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó; (iv) Cam kết bằng văn bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản của chủ doanh nghiệp tư nhân với các thành viên góp vốn khác về việc tiếp nhận và sử dụng lao động hiện có của doanh nghiệp tư nhân; (v) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp tư nhân; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho vốn của doanh nghiệp tư nhân; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; (vi) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	làm việc	doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--	--	--------------------------	--	----------	---

36. Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Mã số TTHC: 2.002033.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ quy định tại Điều 23 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP, trong đó không bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại điểm c khoản 4 Điều 23 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP. * Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty. - Danh sách thành viên. - Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên công ty; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên; Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền của thành viên và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền; Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; (iii) Nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp của cá nhân, tổ chức khác và giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới trong trường hợp huy động vốn góp của thành viên mới; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

37. Thủ tục Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Mã số TTHC: 1.010027.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ quy định tại Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, trong đó không bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; * Hồ sơ đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên: - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. - Điều lệ công ty.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			- Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ sở hữu công ty là cá nhân; Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức (trừ trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước); Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện theo ủy quyền và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền. Đối với chủ sở hữu công ty là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự; (ii) Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp; Hợp đồng tặng cho trong trường hợp tặng cho phần vốn góp; Bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật; Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất công ty; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; (iv) Văn bản của Cơ quan đăng ký đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp phải thực hiện thủ tục đăng ký		
--	--	--	--	--	--

			góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định của Luật Đầu tư.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

38. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác

- Mã số TTHC: 2.002018.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

39. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

- Mã số TTHC: 2.002017.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến)	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

	HTDN tỉnh		để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (ii) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

40. Thủ tục Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

- Mã số TTHC: 2.002015.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành	Chuyên viên tiếp nhận và	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	trả kết quả	Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Thông báo đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung

41. Thủ tục Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)

- Mã số TTHC: 2.002029.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

	XTĐT và HTDN tỉnh		trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (ii) Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, kèm theo Thông báo phải có nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc tạm ngừng kinh doanh.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận/ Thông báo sửa đổi, bổ sung

42. Thủ tục Giải thể doanh nghiệp

- Mã số TTHC: 2.002023.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Giải thể doanh nghiệp: *Thủ tục Thông báo giải thể doanh nghiệp (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc giải thể doanh nghiệp; (iii) Phương án giải quyết nợ (nếu có). *Thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có);	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

		Trường hợp giải thể đối với doanh nghiệp xã hội còn số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ đã nhận: *Thủ tục Thông báo giải thể doanh nghiệp (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc giải thể doanh nghiệp; (iii) Phương án giải quyết nợ (nếu có). *Thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có); (iii) Bản sao tài liệu về việc xử lý số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã nhận. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đăng ký giải thể: *Thủ tục Thông báo giải thể doanh nghiệp (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp;		
--	--	--	--	--

			(ii) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc giải thể doanh nghiệp; (iii) Phương án giải quyết nợ (nếu có). (iii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. *Thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có).		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	3 ngày làm việc	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/Chấm dứt tồn tại/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết	0,5 ngày	Thông báo về việc doanh

	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	tiếp nhận và trả kết quả	thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	làm việc	nghiệp giải thể/Chấm dứt tồn tại/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--	--	--------------------------	--	----------	---

43. Thủ tục Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án

- Mã số TTHC: 2.002022.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có); Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			của Tòa án đối với doanh nghiệp xã hội: Trường hợp doanh nghiệp xã hội còn số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ đã nhận, thì hồ sơ giải thể phải có thêm bản sao tài liệu về việc xử lý số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã nhận: (i) Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp; (ii) Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có); (iii) Bản sao tài liệu về việc xử lý số dư tài sản hoặc tài chính đối với nguồn viện trợ, tài trợ mà doanh nghiệp xã hội đã nhận.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	3 ngày làm việc	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/Chấm dứt tồn tại/
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/Chấm dứt tồn tại// Thông báo sửa đổi, bổ sung

44. Thủ tục Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Mã số TTHC: 2.002020.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước: (i) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; (ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh ở trong nước: Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trường phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung

Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	3 ngày làm việc	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh / Thông báo sửa đổi, bổ sung

45. Thủ tục Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp

- Mã số TTHC: 2.002016.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh: Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin. Trường hợp doanh nghiệp phát hiện nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp bị thiếu hoặc chưa chính xác so với bản giấy của Giấy chứng nhận đăng ký doanh	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			ngành, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương, Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: (i) Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin; (ii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương, Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy xác nhận / Thông báo sửa đổi, bổ sung

46. Thủ tục Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường

- Mã số TTHC: 2.000368.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo về việc chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; (ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về việc chấm dứt Cam kết, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải các giấy tờ quy định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải các giấy tờ quy định trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung
--------	--	--------------------------------------	--	-------------------	---

47. Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội

- Mã số TTHC: 2.000416.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (ii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thông qua nội dung Cam kết.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng	Phó Trưởng	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm	Thông báo sửa đổi, bổ

	ký kinh doanh	phòng phụ trách, chuyên viên		việc	sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

48. Thủ tục Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội

- Mã số TTHC: 2.000375.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; (ii) Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký; (iii) Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; nghị quyết,	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thông qua nội dung thay đổi của Cam kết.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và đăng tải Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/ Thông báo sửa đổi, bổ sung

49. Thủ tục Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

- Mã số TTHC: 1.010029.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Thông báo chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập; (ii) Hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp; (iii) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng sáp nhập và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng sáp nhập của công ty nhận sáp nhập.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập / Thông báo sửa đổi, bổ sung

50. Thủ tục Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

- Mã số TTHC: 1.010030.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: (i) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; (ii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: (i) Giấy tờ tương ứng với nội dung đăng ký, thông báo quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP; (ii) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp; (iii) Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / Thông báo sửa đổi, bổ sung

51. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán

- Mã số TTHC: 1.010031.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh;	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			(ii) Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động; (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế.		
Bước 2	Phòng Đăng ký kinh doanh	Phó Trưởng phòng phụ trách, chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi, bổ sung
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, quyết định	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua qua dịch vụ bưu chính	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh / Thông báo sửa đổi, bổ sung

II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009642.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; (2) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (3) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; (4) Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; (5) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; (6) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
		Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh.	21 ngày	Dự thảo Báo cáo thẩm định

			- Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.		
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
		Lãnh đạo Sở	Xem xét, kiểm tra nội dung của Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Kết quả: Báo cáo thẩm định

2. Thủ tục Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư (khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

- Mã số TTHC: 1.009644.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư;	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			(3) Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; (4) Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; (5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); (6) Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); (7) Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án:	21 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh nhà đầu tư

			- Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.		
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh nhà đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Kết quả: Tờ trình điều chỉnh nhà đầu tư

3. Thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009645.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			(1) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; (2) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (3) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; (4) Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư; (5) Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; (6) Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự		
--	--	--	---	--	--

			án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; (7) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; (8) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). (9) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, ngoài các nội dung quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư, đề xuất dự án đầu tư bổ sung các nội dung: thuyết minh việc triển khai dự án đầu tư đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án. Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thì bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); (10) Trường hợp dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, trong đó đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, ngoài các nội dung quy định tại điểm d khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư, đề xuất dự án đầu tư bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đấu thầu. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái		
--	--	--	---	--	--

			định cư. - Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập bao gồm: (1) Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư; (2) Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án, điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất, dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có); đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có); cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có). Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.	21 ngày	Dự thảo Báo cáo thẩm định

			- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.		
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Báo cáo thẩm định
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Kết quả: Báo cáo thẩm định

4. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009646.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
----------------	------------------	-----------------	--------------------	---------------------	------------------

Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; (3) Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức; (4) Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh.	21 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

			- Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.		
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

5. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009647.000.00.00.H40

- Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. (Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư).

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ.	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021) (2) Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,2 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,3 ngày	Dự thảo điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
		Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.	0,5 ngày	
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trình Lãnh đạo Sở. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành	Chuyên viên tiếp nhận và	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình;	0,5 ngày	Kết quả: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

	chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	trả kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định		
--	-------------------------------------	-------------	--	--	--

- Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ chương đầu tư. (Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021) (2) Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021) (3) Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với nhà đầu tư là tổ chức) (4) Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	

Bước 3	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Dự thảo điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
		Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý. Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.	7 ngày	
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trình Lãnh đạo Sở. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Kết quả: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

	HTDN tỉnh				
--	-----------	--	--	--	--

6. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

- Mã số 1.009649.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư; (2) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư; (3) Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; (4) Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; (5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); (6) Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC); (7) Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư
		Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.	18 ngày	
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình điều chỉnh nhà đầu tư trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	2 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên	2 ngày	

		công	môn xử lý.		
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Kết quả: Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư

7. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009650.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; (2) Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); (3) Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); (4) Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có); (5) Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; (6) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); (7) Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; (8) Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo	18 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư

			cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.		
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	2 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	2 ngày	Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Kết quả: Tờ trình điều chỉnh dự án đầu tư

8. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009652.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư; (3) Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; (4) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; (5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); (6) Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); (7) Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có);		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.	21 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

9. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009653.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại; (3) Bản sao nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư; (4) Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); (5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.	21 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh.	0,5 ngày	

			- Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý		
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

10. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009654.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm góp vốn; (3) Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động; (4) Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn; (5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn; (6) Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.	21 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

11. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh

- Mã số TTHC: 1.009655.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 24 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; (2) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh; (3) Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh;	0,5 ngày	Phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi tổ chức, cá nhân

			(4) Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh; (5) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh; (6) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Duyệt chuyển phòng Chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	(1) Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện về mặt thủ tục và những nội dung cơ bản về pháp lý để thẩm định thì chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu quy định cho nhà đầu tư bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để thẩm định, Chuyên viên phụ trách tiến hành các bước thẩm định. (2) Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên	21 ngày	Dự thảo Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

			quan, thẩm định hồ sơ dự án: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách báo cáo Trưởng phòng xin ý kiến Lãnh đạo Sở xử lý.		
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Tờ trình trình UBND cấp tỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung của Tờ trình trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân theo quy định	0,5 ngày	Tờ trình điều chỉnh/chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

12. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

- Mã thủ tục: 1.009656. 000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 7 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm:	0,5 ngày	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu A.I.11.h Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế

			- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư. - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).		hoạch và Đầu tư)
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước thẩm định	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Thẩm định và soạn thảo báo cáo thẩm định chấp thuận/không chấp thuận điều chỉnh.	2,5 ngày	Báo cáo thẩm định / Văn bản không chấp thuận điều chỉnh
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung báo cáo chấp thuận/không chấp thuận điều chỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Xem xét, kiểm tra nội dung báo cáo chấp thuận/không chấp thuận điều chỉnh. - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	0,5 ngày	Báo cáo thẩm định / Văn bản không chấp thuận điều chỉnh

	HTDN tỉnh				
--	-----------	--	--	--	--

13. Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

- Mã thủ tục: 1.009657.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến hoặc trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (đối với dự án FDI) và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư. - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).	0,5 ngày	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu A.I.11.h Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ).	1,5 ngày	

			- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước thẩm định.		
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định, nhập dữ liệu về dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư - Soạn thảo GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận điều chỉnh, trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt.	0,5 ngày	GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận điều chỉnh
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận điều chỉnh. - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận điều chỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến hoặc trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (đối với dự án FDI), kết thúc quy trình; - Trả kết quả	0,5 ngày	GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận điều chỉnh

14. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Mã số TTHC: 1.009659.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (Mẫu A.I.14 Thông tư số 03/2021/TT-

			Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư; - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư		BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, thực hiện soạn thảo Văn bản và gửi hồ sơ tới các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến tham gia.	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan. - Soạn thảo báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận gia hạn/không chấp thuận gia hạn.	10 ngày (thời gian tham gia ý kiến của các cơ quan là 7)	Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận gia hạn/không chấp thuận gia hạn

				ngày)	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung báo cáo báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận gia hạn/không chấp thuận gia hạn - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	01 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Xem xét, kiểm tra nội dung báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh/Văn bản không chấp thuận: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến hoặc trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (đối với dự án FDI), kết thúc quy trình; - Trả kết quả	0,5 ngày	Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh/Văn bản không chấp thuận

15. Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư

- Mã số TTHC: 1.009661.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản Thông báo tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	0,5 ngày	Văn bản thông báo của nhà đầu tư về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư (Mẫu A.I.13 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	

	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước tiếp theo.	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Dự thảo Quyết định tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	0,5 ngày	Dự thảo Quyết định tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư, tài liệu liên quan
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Dự thảo Quyết định tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư. - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở theo chức năng nhiệm vụ được phân công	Xem xét, kiểm tra nội dung Báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả	0,5 ngày	Quyết định tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư

16. Thủ tục Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Mã số TTHC: 1.009662.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); - Tài liệu ghi nhận việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	0,5 ngày	
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước tiếp theo.	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ (bao gồm việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan nếu có). - Soạn thảo văn bản thông báo chấm dứt dự án	10,5 ngày	Dự thảo văn bản thông báo chấm dứt dự án
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung văn bản thông báo chấm dứt dự án - Nếu đồng ý: Trình Lãnh đạo Sở KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Xem xét, kiểm tra nội dung văn bản thông báo chấm dứt dự	0,5 ngày	

		theo chức năng nhiệm vụ được phân công	án - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý		
Bước 5	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Gửi văn bản thông báo chấm dứt tới các cơ quan chuyên môn - Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình.	0,5 ngày	Không có kết quả.

17. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

- Mã số TTHC: 1.009664.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư,	0,5 ngày	- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Mẫu A.I.1 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) - Đề xuất dự án đầu tư (Mẫu A.I.4 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

			quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư; - Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành	1,5 ngày	

			bước tiếp theo.		
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ (bao gồm việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan nếu có). - Nhập dữ liệu về dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư - Soạn thảo GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận cấp GCNĐKĐT.	10,5 ngày	GCNĐKĐT/ Văn bản không chấp thuận cấp GCNĐKĐT
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận cấp GCNĐKĐT. - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc KH&ĐT xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận cấp GCNĐKĐT: - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	0,5 ngày	GCNĐKĐT/Văn bản không chấp thuận cấp GCNĐKĐT

18. Thủ tục Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Mã số TTHC: 1.009665.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 5 ngày (đối với trường hợp cấp lại), 03 ngày (đối với trường hợp hiệu đính)

18.1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ; thời gian thực hiện 05 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công,	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công	0,5 ngày	- Mẫu A.I.17 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày

	XTĐT và HTDN tỉnh		trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước tiếp theo	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Nhập dữ liệu về dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư - Soạn thảo GCNĐKĐT trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	1 ngày	GCNĐKĐT
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	0,5 ngày	GCNĐKĐT

18.2. Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Thời gian thực hiện: 03 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	0,5 ngày	- Mẫu A.I.18 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ		
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Chuyên viên phụ trách chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cơ bản về pháp lý và điều kiện hiệu đính GCNĐKĐT. - Nhập dữ liệu về dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.	0,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Soạn thảo GCNĐKĐT trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt.	0,5 ngày	GCNĐKĐT
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý		
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả.	0,5 ngày	GCNĐKĐT

19. Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Mã số TTHC: 1.009671.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	0,5 ngày	Mẫu A.I.16 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ		
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Chuyên viên phụ trách chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung cơ bản về pháp lý và điều kiện hiệu đính GCNĐKĐT. - Nhập dữ liệu về dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.	0,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Soạn thảo GCNĐKĐT, báo cáo Trưởng phòng.	0,5 ngày	GCNĐKĐT
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý.		
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, kiểm tra nội dung GCNĐKĐT - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý.	0,5 ngày	

Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả.	0,5 ngày	GCNĐKĐT
--------	--	--------------------------------------	---	----------	---------

20. Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Mã số TTHC: 1.009729.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện thủ tục: 15 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp gồm những nội dung: thông tin về tổ chức kinh tế mà nhà đầu tư nước ngoài dự kiến góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp; tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài sau khi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức. - Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ	0,5 ngày	Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu A.I.7 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

			phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cổ đông hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó; - Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước tiếp theo. - Soạn thảo văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (đối với trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh).	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định nội dung đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; - Tổng hợp ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (đối với trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh).	10,5 ngày	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (Mẫu A.I.7 Thông tư số 03/2021/TT-

			- Nhập dữ liệu về thông tin mua cổ phần, góp vốn, mua lại vốn góp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. - Soạn thảo Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; báo cáo Trưởng phòng.		BKHDĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, kiểm tra nội dung Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả.	0,5 ngày	

21. Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

- Mã số TTHC: 1.009731.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ.	0,5 ngày	Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác

			Hồ sơ gồm: - Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành gồm tên và địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC; tên, địa chỉ văn phòng điều hành; nội dung, thời hạn, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành; họ, tên, nơi cư trú, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đứng đầu văn phòng điều hành; - Quyết định của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC về việc thành lập văn phòng điều hành; - Bản sao quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng điều hành; - Bản sao hợp đồng BCC.		kinh doanh (Mẫu A.I.8 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ; - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước tiếp theo.	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ; nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư - Soạn thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	10,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	

	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình. - Trả kết quả.	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành

22. Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

- Mã số TTHC: 1.009736.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: - Văn bản thông báo chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh - Quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành trong trường hợp văn phòng điều hành chấm dứt hoạt động trước thời hạn; - Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán; - Danh sách người lao động và quyền lợi người lao động đã được giải quyết; - Xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành các	0,5 ngày	Văn bản thông báo chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (Mẫu A.I.10 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

			nghĩa vụ về thuế; - Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc đã hoàn thành nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bản sao hợp đồng BCC.		
Bước 2	Lãnh đạo Sở	Giám đốc	Phân công xử lý, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	0,5 ngày	
	Phòng chuyên môn	Trưởng phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Kiểm tra các điều kiện về mặt thủ tục và tính pháp lý của hồ sơ; - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, soạn thảo Văn bản thông báo cho nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ). - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên phụ trách tiến hành bước tiếp theo.	1,5 ngày	
Bước 4	Phòng chuyên môn	Chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ; nhập dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư - Soạn thảo Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành, trình Trưởng phòng xem xét, phê duyệt	10,5 ngày	Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành
		Trưởng phòng	Xem xét, kiểm tra nội dung Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành - Nếu đồng ý: Trình Giám đốc xem xét. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chuyên viên xử lý	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở	Xem xét, kiểm tra nội dung Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào văn bản liên quan	0,5 ngày	

			- Nếu không đồng ý: Chuyển lại Trưởng phòng chuyên môn xử lý		
Bước 5	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả	- Xác nhận trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, kết thúc quy trình; - Trả kết quả	0,5 ngày	Văn bản quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành

**B. QUY TRÌNH NỘI BỘ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh

- Mã số: 1.001612.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (i) Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh; (ii) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iv) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phó Trưởng phòng, chuyên viên	Xử lý hồ sơ, Trình Trưởng phòng xem xét	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi bổ sung/ Trình Trưởng phòng
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, ban hành kết quả giải quyết TTHC	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Thông báo sửa đổi bổ sung

Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua bưu điện	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh / Thông báo sửa đổi bổ sung
--------	--	------------------------------------	---	----------	---

2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

- Mã số: 2.000720.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP: (i) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký; (ii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. Đối với trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh: (i) Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký hoặc do chủ hộ kinh doanh mới ký trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; (ii) Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

			tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; (iii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iv) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. Sau khi bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh, hộ kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của hộ kinh doanh phát sinh trong thời gian trước ngày chuyển giao hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh, người mua, người được tặng cho, người thừa kế và chủ nợ của hộ kinh doanh có thỏa thuận khác. Đối với trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt trụ sở mới: (i) Bản sao Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký; (ii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.		
--	--	--	--	--	--

Bước 2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phó Trưởng phòng, chuyên viên	Xử lý hồ sơ, Trình Trưởng phòng xem xét	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi bổ sung/ Trình Trưởng phòng
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, ban hành kết quả giải quyết TTHC	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Thông báo sửa đổi bổ sung
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua bưu điện	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh / Thông báo sửa đổi bổ sung

3. Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh

- Mã số: 1.001570.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (i) Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh; (ii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Tài chính - Kế	Phó Trưởng phòng,	Xử lý hồ sơ, Trình Trưởng phòng xem xét	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi bổ sung/ Trình Trưởng

	hoạch	chuyên viên			phòng
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, ban hành kết quả giải quyết TTHC	1 ngày làm việc	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/ Thông báo sửa đổi bổ sung
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua bưu điện	0,5 ngày	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh / Thông báo sửa đổi bổ sung

4. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

- Mã số: 1.001266.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: (i) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh; (ii) Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế; (iii) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; (iv) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận

Bước 2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phó Trưởng phòng, chuyên viên	Xử lý hồ sơ, Trình Trưởng phòng xem xét	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi bổ sung/ Trình Trưởng phòng
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, ban hành kết quả giải quyết TTHC	1 ngày làm việc	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh/ Thông báo sửa đổi bổ sung
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua bưu điện	0,5 ngày	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh/ Thông báo sửa đổi bổ sung

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

- Mã số: 2.000575.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí; Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) để xử lý hồ sơ. Hồ sơ gồm: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	0,5 ngày làm việc	Giấy biên nhận
Bước 2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phó Trưởng phòng, chuyên viên	Xử lý hồ sơ, Trình Trưởng phòng xem xét	1 ngày làm việc	Thông báo sửa đổi bổ sung/ Trình Trưởng phòng
Bước 3		Trưởng phòng	Duyệt hồ sơ, ban hành kết quả giải quyết TTHC	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/ Thông báo sửa

					đổi bổ sung
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	- Kết thúc quy trình - Trả kết quả trực tiếp, qua bưu điện	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh / Thông báo sửa đổi bổ sung